

Số: 1143/2023/QĐST-HNGĐ

Phú Nhuận, ngày 05 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 0969/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Liêu Anh H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: **1 C, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Bị đơn: Bà **Hồ Thị Minh T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: **1 C, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Liêu Anh H** và bà **Hồ Thị Minh T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông **Liêu Anh H** và bà **Hồ Thị Minh T** thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Ông **Liêu Anh H** và bà **Hồ Thị Minh T** có 02 (hai) con chung là **Liêu Thảo N**, sinh ngày 31/12/2014 và **Liêu Anh H1**, sinh ngày 31/12/2014.

Giao hai trẻ **Thảo N** và Anh **H1** cho bà **Hồ Thị Minh T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên.

Ghi nhận việc ông **Liêu Anh H** và bà **Hồ Thị Minh T** tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ của ông **H** và bà **T** đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Liêu Anh H** và bà **Hồ Thị Minh T** tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng), ông **Liêu Anh H** tự nguyện chịu, được căn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022456 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông **H** số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2020 thì người được quyền thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2020; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường B, quận P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương Giang